

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định về lập, giao kế hoạch và
quyết toán thu, chi của Quỹ bảo trì đường bộ thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/6/2008;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Xét đề nghị của Liên Sở: Giao thông vận tải - Tài chính tại Tờ trình 39/TTrLS-GTVT-TC ngày 27/6/2013; Báo cáo thẩm định số 39/BCTĐ-STP ngày 29/8/2013 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về lập, giao kế hoạch thu, chi, mức cấp bổ sung từ nguồn ngân sách địa phương cho Quỹ bảo trì đường bộ thành phố Hải Phòng (sau đây viết tắt là Quỹ); Lập, xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán thu, chi của Quỹ.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nguồn kinh phí của Quỹ



1. Nguồn thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (nguồn thu từ xe ô tô là phần được phân chia từ Quỹ bảo trì đường bộ của Trung ương).

2. Thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với mô tô trên địa bàn thành phố.

3. Các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

4. Ngân sách địa phương bổ sung cho Quỹ.

Điều 3. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.

2. Chi sửa chữa định kỳ (gồm: sửa chữa lớn, sửa chữa vừa) đường bộ.

3. Chi sửa chữa đột xuất (khắc phục hậu quả thiên tai, lụt bão hoặc các nguyên nhân bất thường khác để đảm bảo giao thông và an toàn giao thông).

4. Chi quản lý công trình đường bộ do các tổ chức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý bảo trì đường bộ thực hiện.

5. Chi bù hoạt động của các bến phà, cầu phao trong trường hợp số thu không đủ bù đắp chi hoạt động.

6. Chi hoạt động các trạm kiểm tra tải trọng xe, gồm: Chi phí hoạt động thường xuyên, chi không thường xuyên (mua sắm, sửa chữa thiết bị; sửa chữa, nâng cấp nhà trạm).

7. Chi hoạt động của các Văn phòng Hạt quản lý đường bộ, bao gồm: Chi theo định mức biên chế được giao, chi hoạt động đặc thù và các khoản chi không thường xuyên.

8. Chi hoạt động của Văn phòng Quỹ; bao gồm: Chi phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản chi khác đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và Văn phòng Quỹ.

9. Chi khác liên quan đến công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ do Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định.

Điều 4. Lập, giao kế hoạch thu

1. Đối với nguồn thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với mô tô trên địa bàn thành phố; các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ và nguồn khác theo quy định của pháp luật:

a) Hàng năm, căn cứ vào Thông tư hướng dẫn chế độ thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện do Bộ Tài chính ban hành và các quy định về các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí lập kế hoạch thu, gửi Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Hội đồng quản lý Quỹ lập kế hoạch thu, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán; trong đó, xác định phần trích để lại chi cho đơn vị tổ chức thu

phí theo quy định; phần còn lại để chi quản lý bảo trì đường bộ, gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính.

c) Sở Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp kế hoạch thu của Quỹ, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán vào phương án xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm, gửi Sở Tài chính.

2. Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, phê duyệt kế hoạch thu và giao kế hoạch cho các đơn vị thực hiện; trong đó: phân trích để lại chi cho đơn vị tổ chức thu phí theo quy định, phần còn lại để chi quản lý bảo trì đường bộ.

Kế hoạch thu quy định tại khoản này, Hội đồng quản lý Quỹ phải gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để phối hợp thực hiện.

Điều 5. Lập, giao kế hoạch chi và cấp bổ sung từ ngân sách cho Quỹ

1. Lập Kế hoạch chi.

a) Hàng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ; định mức kinh tế kỹ thuật; nội dung chi quy định tại Điều 3 của Quyết định này; đơn giá, định mức chi được cấp có thẩm quyền quy định; chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị được giao quản lý bảo trì đường bộ lập kế hoạch về nhu cầu chi quản lý, bảo trì đường bộ thuộc phạm vi quản lý, cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách của địa phương, đơn vị gửi Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Hội đồng quản lý Quỹ lập kế hoạch chi (bao gồm kế hoạch chi quản lý, bảo trì đường bộ và chi hoạt động của Văn phòng Quỹ); trong đó xác định rõ phân chênh lệch thiếu (kế hoạch chi - kế hoạch thu) đề nghị ngân sách địa phương bổ sung, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, định hướng, nguyên tắc phân bổ và xác định thứ tự ưu tiên cho từng nhóm nhiệm vụ chi, gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính.

c) Sở Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp chung kế hoạch chi của Quỹ, phân kinh phí đề xuất ngân sách địa phương bổ sung cho Quỹ; kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, định hướng, nguyên tắc phân bổ và xác định thứ tự ưu tiên cho từng nhóm nhiệm vụ chi vào phương án xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, gửi Sở Tài chính.

2. Giao kế hoạch chi.

a) Các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ lập kế hoạch chi quản lý, bảo trì đường bộ theo nội dung chi quy định tại Điều 3 Quyết định này và chi tiết theo từng công trình gắn với đoạn đường, tuyến đường, khối lượng, kinh phí thực hiện.

Đối với công trình có thời gian thi công trên 1 năm, việc phân bổ chi tiết từng năm phải bảo đảm theo khối lượng và thời gian thi công được phê duyệt theo quyết định đầu tư; không phân bổ kế hoạch chi để trả nợ đối với khối lượng đã thực hiện năm trước nhưng ngoài danh mục kế hoạch được giao năm trước (trừ khối lượng sửa chữa đột xuất, cầu yếu, điểm đen, các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao

thông và các nguyên nhân khách quan khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa có kinh phí bố trí).

b) Căn cứ nguồn kinh phí của Quỹ, kế hoạch quản lý bảo trì đường bộ của các cơ quan, đơn vị; Văn phòng Quỹ lập phương án phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ và chi hoạt động của Văn phòng quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ thẩm định, phê duyệt.

c) Sau khi phương án phân bổ kinh phí được Hội đồng quản lý Quỹ thẩm định, phê duyệt; Hội đồng quản lý Quỹ giao kế hoạch chi quản lý, bảo trì đường bộ cho các cơ quan, đơn vị quản lý đường và giao kế hoạch chi hoạt động cho Văn phòng Quỹ.

Kế hoạch chi giao cho các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm này, Hội đồng quản lý Quỹ phải gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước Hải Phòng, Kho bạc nơi cơ quan, đơn vị mở tài khoản giao dịch để phối hợp thực hiện.

d) Căn cứ vào kế hoạch chi bảo trì, quản lý đường bộ được giao, các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch bảo trì, quản lý công trình đường bộ theo quy định hiện hành.

đ) Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư, như: sửa chữa định kỳ công trình đường bộ; sửa chữa lớn Văn phòng nhà hạt quản lý đường bộ và các nhiệm vụ chi khác có tính chất đầu tư thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư của Nhà nước hiện hành.

3. Mức cấp bổ sung từ ngân sách địa phương cho Quỹ

a) Sở Tài chính xem xét kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ để cân đối xác định phần chi bổ sung từ ngân sách địa phương cho Quỹ, để tổng hợp trong phương án phân bổ chi ngân sách địa phương trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, Sở Tài chính giao kế hoạch chi bổ sung từ ngân sách địa phương cho Quỹ trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm.

Điều 6. Tạm ứng, thanh toán kinh phí:

1. Tạm ứng, thanh toán kinh phí bổ sung từ ngân sách địa phương cho Quỹ:

Hàng quý, căn cứ nguồn thu phí sử dụng đường bộ thực tế, nhu cầu chi thực hiện công tác bảo trì, quản lý công trình đường bộ, Hội đồng quản lý Quỹ có văn bản đề nghị Sở Tài chính cấp kinh phí (theo hình thức lệnh chi tiền) vào tài khoản của Quỹ để tạm ứng, thanh toán. Mức cấp tối đa từng quý không quá 1/4 (một phần tư) kế hoạch hỗ trợ năm.

2. Phương thức chuyển kinh phí Quỹ:

a) Hàng quý, căn cứ số thực thu của Quỹ (nguồn bổ sung từ ngân sách địa phương, nguồn thu phí sử dụng đường bộ, các nguồn thu khác), kế hoạch chi của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phân khai nguồn kinh phí của Quỹ cho

cơ quan, đơn vị được giao quản lý đường bộ, Văn phòng Quỹ gửi Kho bạc Nhà nước Hải Phòng.

b) Kho bạc Nhà nước Hải Phòng chuyển kinh phí vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ và Văn phòng Quỹ.

3. Tạm ứng, thanh toán của Kho bạc Nhà nước:

a) Căn cứ vào kế hoạch chi quản lý, bảo trì đường bộ được giao, các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ đề nghị Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tạm ứng, thanh toán cho các đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích về quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định hiện hành.

b) Căn cứ để Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán:

- Có trong danh mục, kế hoạch chi được cấp có thẩm quyền giao;
- Số dư trong tài khoản của cơ quan, đơn vị tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch;
- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (đối với nhiệm vụ có tính chất đầu tư); kết quả đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch chỉ định thầu của cấp có thẩm quyền;
- Hợp đồng thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ;
- Biên bản nghiệm thu sản phẩm và bản thanh toán kinh phí sản phẩm quản lý, bảo trì công trình đường bộ hoàn thành;
- Duyệt chi của Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý kinh phí của Quỹ, cùng hồ sơ chứng từ theo quy định hiện hành.

c) Kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch kiểm tra các căn cứ nêu tại điểm b khoản 3 Điều này, thực hiện kiểm soát các khoản chi từ Quỹ trước khi tạm ứng, thanh toán theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý kinh phí theo quy định hiện hành, cụ thể:

- Đối với nhiệm vụ chi có tính chất thường xuyên việc tạm ứng và thanh toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Đối với khoản chi có tính chất đầu tư việc tạm ứng và thanh toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 7. Quyết toán thu, chi của Quỹ:

1. Lập báo cáo quyết toán thu, chi.

a) Quyết toán thu: Các đơn vị thu phí sử dụng đường bộ lập quyết toán thu gửi Hội đồng quản lý Quỹ. Riêng Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn lập

quyết toán thu phí theo đầu phương tiện đối với mô tô gửi Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổng hợp gửi Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Quyết toán chi: Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ lập báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí theo mẫu biểu và yêu cầu của quyết toán chi ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Báo cáo quyết toán kèm theo báo cáo danh mục công trình đã được giao kế hoạch trong năm đề nghị quyết toán, chi tiết theo nội dung chi theo quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

2. Xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán năm:

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 về xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp; cụ thể:

a) Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xét duyệt quyết toán năm của các đơn vị trực thuộc được giao quản lý bảo trì đường tỉnh, đường đô thị; tổng hợp gửi Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện phê duyệt quyết toán năm của các đơn vị được giao bảo trì đường bộ do Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý, tổng hợp gửi Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm phê duyệt quyết toán chi hoạt động của Hội đồng quản lý quỹ, Văn phòng Quỹ.

d) Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt quyết toán thu, chi của Quỹ gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính.

Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thẩm định quyết toán năm của Quỹ, gửi Sở Tài chính.

Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định quyết toán năm của Quỹ và tổng hợp phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương đã cấp bổ sung cho Quỹ vào báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

đ) Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư, thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư, thì ngoài việc thực hiện quyết toán hàng năm theo quy định; khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, còn phải thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo quy định hiện hành.

Trường hợp quyết toán công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt có chênh lệch so với tổng giá trị công trình đã quyết toán các năm thì phần chênh lệch sẽ được điều chỉnh vào báo cáo quyết toán của đơn vị năm phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

e) Cuối năm, nguồn kinh phí của Quỹ còn dư được chuyển sang năm sau, để chi cho công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ.

Điều 8. Công tác kiểm tra

a) Sở Giao thông vận tải, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng Quỹ, đảm bảo việc sử dụng Quỹ đúng mục đích, có hiệu quả; .

b) Trong quá trình kiểm tra phát hiện các khoản chi không đúng chế độ, chi sai nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành đều phải xuất toán thu hồi Quỹ; đồng thời cá nhân ra quyết định chi sai phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải để kịp thời giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- VPCP ;
- Bộ GTVT, Bộ TP (Cục KTVBQPPL);
- TTTU, TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Đoàn ĐBQH Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- Như điều 9;
- Các PCVP UBNDTP;
- CV: GT, TC, NC;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Dương Anh Điền